

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2
MÔN: CÔNG NGHỆ 6 – NĂM HỌC: 2023 – 2024

I. HỆ THỐNG KIẾN THỨC CƠ BẢN

BÀI 6: CÁC LOẠI VẢI THƯỜNG DÙNG TRONG MAY MẶC

- Nhận biết được các loại vải thông dụng thường dùng trong may mặc.

BÀI 7: TRANG PHỤC

- Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống;
- Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm của bản thân và tính chất công việc.
- Sử dụng và bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng.
- Vận dụng vào thực tế.

BÀI 8: THỜI TRANG

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang;
- Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân;
- Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về thời trang vào thực tế.

II. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

A. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nguyên liệu sản xuất vải sợi thiên nhiên là

- A. Sợi tơ tằm B. Tre C. Than đá D. Dầu mỏ

Câu 2. Vải sợi thiên nhiên có nguồn gốc từ

- A. thực vật B. động vật C. thực vật và động vật D. than đá

Câu 3: Cây bông dùng để dệt ra vải sợi nào?

- A. Vải sợi len B. Vải sợi bông (cotton)
C. Vải sợi tổng hợp D. Vải sợi nhân tạo

Câu 4. Vải sợi hóa học được sản xuất từ

- A. sợi thực vật (sợi lanh, sợi bông...)
B. một số chất hóa học lấy từ tre, gỗ, nứa, than đá, dầu mỏ...
C. sợi động vật (lông cừu, tơ tằm...)
D. sợi tơ sen, lông cừu.

Câu 5: Cách phân biệt một số loại vải là

- A. vò vải
B. vò vải, đốt sợi vải.
C. đốt sợi vải.
D. vò vải, đốt sợi vải, nhúng nước hoặc đọc thành phần sợi vải.

Câu 6. Bền, đẹp, giặt mau khô, không bị nhàu, mặc không thoáng mát là tính chất của loại vải nào?

- A. Vải sợi hóa học B. Vải sợi thiên nhiên
C. Vải sợi pha D. Vải sợi tổng hợp

Câu 7. Hãy cho đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của vải sợi tự nhiên?

- A. Mặc thoáng mát
C. Ít bị nhàu

- B. Thấm mồ hôi tốt
D. Thân thiện với môi trường

Câu 8. Trang phục bao gồm những vật dụng nào sau đây?

- A. Khăn quàng, giày.
C. Áo, quần và các vật dụng đi kèm.
- B. Mũ, giày, tất.
D. Áo, quần.

Câu 9. Phân loại trang phục theo công dụng bao gồm:

- A. Trang phục mặc hàng ngày, trang phục lễ hội, trang phục thể thao, đồng phục, trang phục bảo hộ lao động, trang phục biểu diễn.
B. Trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục trung niên; trang phục mặc thường ngày.
C. Trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục mùa lạnh; trang phục người cao tuổi.
D. Trang phục trẻ em, trang phục nam, trang phục trung niên; trang phục người cao tuổi.

Câu 10. Trang phục mùa hè thuộc loại trang phục nào?

- A. Theo thời tiết
C. Theo lứa tuổi
- B. Theo công dụng
D. Theo giới tính

Câu 11. Trang phục thể thao thuộc kiểu trang phục nào?

- A. Theo thời tiết
C. Theo lứa tuổi
- B. Theo công dụng
D. Theo giới tính

Câu 12. Trang phục trẻ em thuộc kiểu trang phục nào?

- A. Theo thời tiết
C. Theo lứa tuổi
- B. Theo công dụng
D. Theo giới tính

Câu 13. Theo em, màu vải nào có thể phối hợp với tất cả các màu khác?

- A. Màu xanh B. Màu vàng C. Màu trắng và màu đen D. Màu đỏ

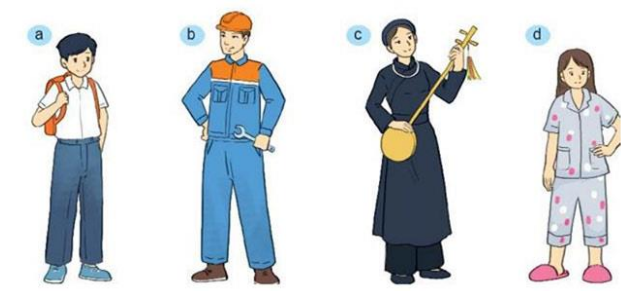
Câu 14. Trang phục theo phong cách cổ điển có màu sắc như thế nào?

- A. Đa dạng, mang màu sắc văn hóa truyền thống.
B. Thường sử dụng màu trầm, màu trung tính.
C. Đa dạng, thường sử dụng màu mạnh, tươi sáng.
D. Thường sử dụng các loại màu nhẹ, màu rực rỡ.

Câu 15. Tại sao người ta cần phân loại quần áo trước khi là?

- A. Để quần áo không bị bay màu.
B. Để là quần áo nhanh hơn.
C. Để là riêng từng nhóm quần áo theo loại vải.
D. Để dễ cất giữ quần áo sau khi là.

Câu 16. Trong hình sau, hình nào là trang phục ở nhà?



- A. Hình a B. Hình b C. Hình c D. Hình d

Câu 17. Loại trang phục nào có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; thường có màu sẫm, được may từ vải sợi bông?

- A. Trang phục đi học
- B. Trang phục lao động
- C. Trang phục dự lễ hội
- D. Trang phục ở nhà

Câu 18. Hình nào sau đây thể hiện phong cách cổ điển?

- A. Hình a
- B. Hình b
- C. Hình c
- D. Hình d



Câu 19. Phát biểu sau đây nói về phong cách nào?

“thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại”

- A. Phong cách cổ điển
- B. Phong cách thể thao
- C. Phong cách dân gian
- D. Phong cách lãng mạn

Câu 20. Hình ảnh nào sau đây không phải là trang phục?

- A. Hình a
- B. Hình b
- C. Hình c
- D. Hình d



Câu 21. Yếu tố nào dưới đây được dùng để trang trí, làm tăng vẻ đẹp và tạo hiệu ứng thẩm mỹ cho trang phục?

- A. Chất liệu
- B. Kiểu dáng
- C. Màu sắc
- D. Đường nét, họa tiết

Câu 22. Chất liệu để may trang phục có sự khác biệt về những yếu tố nào?

- A. Độ nhàu; độ dày, mỏng, kiểu may.
- B. Độ bền; độ dày, mỏng; độ nhàu; độ thấm hút mồ hôi.
- C. Độ thấm hút; độ bền; độ nhàu, kiểu may.
- D. Độ bền; độ dày, mỏng; độ nhàu, kiểu may

[articleleads2](#)

Câu 23. Có mấy cách phân loại trang phục?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 24. Loại vải nào có ưu điểm độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát và ít nhàu?

- A. Vải sợi nhân tạo
- B. Vải sợi tổng hợp
- C. Vải sợi pha
- D. Vải sợi thiên nhiên

Câu 25. Để tạo cảm giác béo ra, thấp xuống cho người mặc, không lựa chọn chất liệu vải nào sau đây?

- A. Vải cứng
- B. Vải dày dặn
- C. Vải mềm vừa phải
- D. Vải mềm mỏng

Câu 26. Ý nghĩa của phong cách thời trang là:

- A. tạo nên vẻ đẹp cho từng cá nhân
- B. tạo nên nét độc đáo cho từng cá nhân
- C. tạo nên vẻ đẹp hoặc nét độc đáo cho từng cá nhân
- D. tạo nên vẻ đẹp và nét độc đáo riêng cho từng cá nhân

Câu 27. Căn cứ để lựa chọn phong cách thời trang là gì?

- A. Căn cứ vào tính cách người mặc.
- B. Căn cứ vào sở thích người mặc.
- C. Căn cứ vào tính cách hoặc sở thích người mặc
- D. Căn cứ vào tính cách và sở thích người mặc.

Câu 28. Hãy cho biết, có mấy cách để giặt ướ?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 29. Phong cách thể thao được sử dụng cho:

- A. nhiều đối tượng khác nhau
- B. nhiều lứa tuổi khác nhau
- C. nhiều đối tượng và lứa tuổi khác nhau
- D. chỉ sử dụng cho người có điều kiện.

Câu 30. Phát biểu sau đây nói về phong cách nào? “Trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự”

- A. Phong cách cổ điển
- B. Phong cách thể thao
- C. Phong cách dân gian
- D. Phong cách lãng mạn

Câu 31. Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

- A. điện áp định mức
- B. công suất định mức
- C. điện áp hoặc công suất định mức
- D. điện áp định mức và công suất định mức

Câu 32. Kí hiệu đơn vị của điện áp định mức là:

- A. V B. W C. KW D. I

Câu 33. Kí hiệu của đơn vị công suất định mức là:

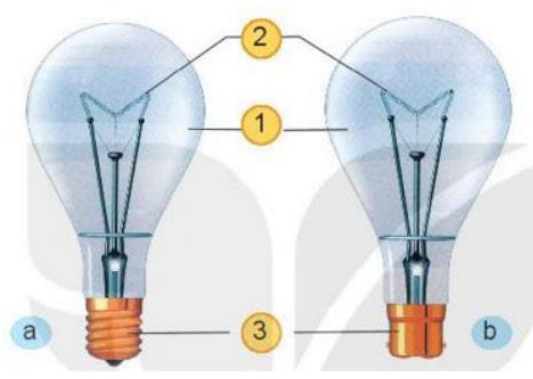
- A. W B. V C. KV D. A

Câu 34. Hãy cho biết đâu là đèn chùm?



A. Hình a B. Hình b C. Hình c D. Hình d

Câu 35. Hãy cho biết tên của vị trí số 1 trong hình sau?



A. Bóng thủy tinh B. Sợi đốt C. Đuôi đèn D. Dây điện

B. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Kể tên những loại vải thường dùng trong may mặc?

Câu 2: Em hãy trình bày vải sợi thiên nhiên dùng trong may mặc?

Câu 3: Em hãy trình bày vải sợi hóa học dùng trong may mặc?

Câu 4. Vì sao quần áo mùa hè thường được may bằng vải sợi bông, sợi lanh, sợi tơ tằm?

Câu 5: Trang phục là gì? Có mấy loại trang phục, kể tên? Tại sao con người cần phải có trang phục?

Câu 6: Em thường bảo quản trang phục của mình như thế nào?

Câu 7: Thời trang và phong cách thời trang là gì?

Câu 8: Lựa chọn trang phục phù hợp theo thời trang em cần lưu ý những điểm nào?

Câu 9. Hãy tự xác định vóc dáng của em và lựa chọn màu vải, họa tiết, kiểu may, chất liệu vải phù hợp với vóc dáng của mình.